

BÁO CÁO
Kết quả lấy ý khảo sát sinh viên về hoạt động hỗ trợ của nhà trường
Năm học 2024 - 2025

Thực hiện kế hoạch số 198/KH-ĐHBL ngày 17/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc khảo sát sinh viên (SV) về hoạt động hỗ trợ của nhà trường năm 2025, Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra (ĐBCL&TT) đã phối hợp với các đơn vị hoàn thành khảo sát với kết quả như sau:

I. Thông tin chung về đợt khảo sát

1. Mục đích khảo sát

Cung cấp thông tin để Nhà trường và các đơn vị trực thuộc có cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến kịp thời nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Đảm bảo lợi ích của SV, tạo điều kiện để SV được phản ánh tâm tư, nguyện vọng, thể hiện ý kiến về các hoạt động hỗ trợ của nhà trường.

2. Đối tượng và nội dung khảo sát

Khảo sát được thực hiện đối với toàn bộ SV chính quy của Trường. Nội dung thu thập ý kiến phản hồi đối với các hoạt động hỗ trợ của Nhà trường, bao gồm:

- Nhóm 1: Cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị
- Nhóm 2: Công tác Thư viện
- Nhóm 3: Tổ chức và quản lý đào tạo
- Nhóm 4: Công tác SV
- Nhóm 5: Công tác tài chính
- Nhóm 6: Hỗ trợ về công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và Hợp tác quốc tế (HTQT)
- Nhóm 7: Hỗ trợ về công tác phục vụ cộng đồng (PVCĐ)

Ngoài ra, SV có thể đưa thêm các ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng và các hoạt động của Nhà trường trong mục ý kiến khác.

3. Phương pháp khảo sát

Việc khảo sát SV được thực hiện online thông qua Google Form, với công cụ khảo sát là Phiếu đánh các hoạt động hỗ trợ của Nhà trường.

Các ý kiến được đánh giá theo thang điểm gồm 5 mức độ:

1	2	3	4	5
Rất không hài lòng (0% - 20%)	Không hài lòng (21% - 40%)	Tạm hài lòng (41% - 60%)	Hài lòng (61% - 80%)	Rất hài lòng (81% - 100%)

II. Kết quả khảo sát

1. Tình hình triển khai thực hiện khảo sát tại các đơn vị

Trong đợt khảo sát này, tổng số đối tượng dự kiến tham gia khảo sát là 2244 SV hệ chính quy của 16 ngành đại học và cao đẳng thuộc 5 Khoa chuyên môn. Kết quả khảo sát cho thấy, có 1646 SV tham gia cho ý kiến, chiếm tỷ lệ 73,4%. Tuy nhiên, tỷ lệ SV tham gia khảo sát ở một số đơn vị còn thấp ($70\% \leq$), chưa đạt yêu cầu của kế hoạch đề ra.

Có thể thấy rằng, vẫn còn nhiều SV chưa hiểu được ý nghĩa của hoạt động khảo sát, chưa ý thức hết được quyền, nghĩa vụ của bản thân vì vậy còn e ngại, chưa có thái độ tích cực đối với việc tham gia đóng góp ý kiến. Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo, tổ chức phối hợp của một số Khoa với cố vấn học tập và Ban cán sự lớp chưa thật sự nhịp nhàng, hiệu quả, cần phải được cải tiến trong thời gian tới.

Bảng 1: Tổng hợp số lượt SV tham gia khảo sát theo từng Khoa

Khoa, bộ môn	Số khảo sát/tổng số SV	Tỷ lệ (%)
Khoa Sư phạm	289/301	96%
Khoa Khoa học xã hội	181/417	43,4%
Khoa Kinh tế và Luật	597/718	83,1%
Khoa Kỹ thuật và công nghệ	242/374	64,7%
Khoa Nông nghiệp và thủy sản	337/434	77,6%
Tổng cộng	1646/2244	73,4%

2. Kết quả cụ thể

2.1. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị của Nhà trường

Đối với CSVC và trang thiết bị của Nhà trường, kết quả khảo sát cho thấy, các tiêu chí bao gồm hệ thống phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm, môi trường, cảnh quan, ... đều nhận được sự đánh giá khá tích cực của SV. Tuy nhiên, hệ thống wifi, tốc độ đường truyền, các phần mềm hỗ trợ học tập, trang thông tin điện tử...vẫn là điểm tồn tại, chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu học tập của người học, với tỷ lệ chưa hài lòng là 17%.

Bảng 2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
1. Các giảng đường, phòng học có đủ chỗ ngồi, đảm bảo thông thoáng, ánh sáng phù hợp, có đầy đủ các trang thiết bị (loa, mic, máy chiếu, quạt, bút, phấn...) phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và học tập	3,9	3,9	19,3	35,3	37,5	72,8
2. Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm, phòng máy tính có đầy đủ dụng cụ, thiết bị, vật tư...đáp ứng nhu cầu học tập của người học	3,4	3,4	18,2	35,6	39,5	75,1
3. Hệ thống wifi, tốc độ đường truyền, các phần mềm hỗ trợ học tập, trang thông tin điện tử...đáp ứng được nhu cầu học tập của người học	8,2	8,8	17,6	31,1	34,2	65,3

4. Trang thiết bị được sửa chữa kịp thời khi có báo hỏng, thường xuyên được bảo trì, bảo dưỡng	3,3	4,4	19,2	34,4	38,7	73,1
5. Công tác an ninh, bảo vệ trong khuôn viên trường chặt chẽ	2,8	2,4	16,1	35,4	43,2	78,6
6. Môi trường cảnh quan của Trường tạo thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của SV, vệ sinh trường học sạch sẽ	3,4	2,8	17,3	36,1	40,3	76,4
Đánh giá chung	2,9	3,1	18,4	36,4	39,2	75,6

2.2. Về hoạt động phục vụ của thư viện

Kết quả khảo sát cho thấy, SV đánh giá khá tích cực đối với hoạt động phục vụ của thư viện, với tỷ lệ hài lòng chung đạt 74,2%. Kỳ vọng rằng, sau khi công tác cải tạo và sửa chữa thư viện được hoàn tất, chất lượng hoạt động của thư viện trong thời gian tới sẽ tiếp tục được nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy, học tập và NCKH.

Bảng 3. Công tác thư viện (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
7. Cơ sở vật chất, không gian trong thư viện sắp xếp khoa học, thoải mái, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người học	2,9	2,7	20,2	41,1	33,1	74,2
8. Thư viện có đầy đủ các loại tài liệu phục vụ quá trình tham khảo, học tập, nghiên cứu và giải trí và được sắp xếp khoa học, gọn gàng, dễ tìm kiếm	3,2	3,2	20,2	39,8	33,5	73,3
9. Website của thư viện dễ khai thác, việc tra cứu tài liệu dễ sử dụng	2,8	2,5	18,8	42,2	33,7	75,9
10. Thời gian thư viện đóng và mở cửa phù hợp	2,7	2,4	19,2	41,5	34,1	75,6
11. Thủ tục mượn - trả sách đơn giản, dễ dàng, nhân viên thư viện thân thiện, hỗ trợ kịp thời khi bạn có nhu cầu	2,9	2,6	18,9	41,7	33,9	75,6
Đánh giá chung	2,9	2,7	20,2	41,1	33,1	74,2

2.3. Về công tác tổ chức và quản lý đào tạo

Kết quả khảo sát cho thấy, SV đánh giá cao hoạt động tổ chức và quản lý đào tạo của Nhà trường, với mức độ hài lòng chung đạt 83,8%. Cụ thể, đại bộ phận SV tham gia khảo sát hài lòng với công tác công khai chính sách chất lượng, triết lý giáo dục của Nhà trường; việc phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện quy chế ĐT và các quy định, quy trình có liên quan; hay việc thông tin và cập nhật CTĐT, CDR và đề cương chi tiết các học phần... Ngoài ra, đại đa số người học cũng hài lòng cao với đội ngũ GV giảng dạy, cố vấn học tập và các hoạt động hỗ trợ học tập tại trường.

Bảng 4. Tổ chức và quản lý đào tạo (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
12. Chính sách chất lượng, triết lý giáo dục của Nhà trường được công khai rõ ràng.	2,6	0,9	13,9	42,5	40,1	82,6
13. Quy chế ĐT và các quy định, quy trình có liên quan được phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ.	2,5	1,2	12,6	43	40,7	83,7
14. Nhà trường giới thiệu về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho người học khi mới nhập học	2,4	1,1	12,8	42,4	41,3	83,7
15. Đề cương các học phần có đầy đủ thông tin, được cập nhật và công khai đến SV.	2,5	1,4	12,8	42,5	40,8	83,3
16. Chương trình ĐT được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.	2,5	0,9	12,2	42,5	42	84,5
17. Đội ngũ GV có chuyên môn tốt, nhiệt tình hỗ trợ người học.	2,5	1,2	12,9	41,7	41,7	83,4
18. Hệ thống cố vấn, tư vấn, hỗ trợ quá trình học tập đáp ứng nhu cầu của SV	3	1,1	12,5	42,3	41,2	83,5
19. Việc sắp xếp thời khóa biểu, lịch học, lịch thi trong từng học kỳ là hợp lý và được thông tin đầy đủ, kịp thời	2,9	1,4	13,4	41,1	41,2	82,3
20. Kết quả (kiểm tra, thi học phần, tiểu luận, khóa luận....) được công bố đầy đủ, kịp thời cho SV	2,5	1,1	13	42	41,5	83,5
21. Các thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký học, thi (cấp bằng điểm, đăng ký học lại, đăng ký thi trả nợ...) được giải quyết dễ dàng, nhanh chóng	2,4	0,9	12,8	42	41,8	83,8

2.4. Công tác sinh viên

Kết quả tổng hợp tại Bảng 5 cho thấy, công tác SV cũng là một trong những điểm mạnh của Nhà trường. Đại đa số SV hài lòng hoặc rất hài lòng với việc phổ biến và tổ chức thực hiện các chính sách SV, các hoạt động đào tạo kỹ năng, các hoạt động hỗ trợ học tập và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... tại Trường Đại học Bạc Liêu.

Bảng 5. Công tác sinh viên (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
22. Các quy chế, quy định liên quan đến SV được phổ biến và giải thích rõ ràng	2,5	1,4	13,9	41,1	41,2	82,3
23. Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật SV, các chế độ chính sách, học bổng được thực hiện công khai, đúng đối tượng	2,6	1,4	13,9	40,9	41,2	82,1
24. Các khiếu nại của SV được tiếp nhận nhanh chóng và giải quyết thỏa đáng	2,9	1,9	15,4	40	39,9	79,9

25. Thủ tục hành chính liên quan đến SV (xác nhận nghĩa vụ quân sự, xác nhận vay vốn,...) được giải quyết nhanh chóng, đúng thời hạn	2,2	1,4	14,3	40,6	41,5	82,1
26. Cách thức và phương tiện thu các khoản học phí, lệ phí của nhà trường... dễ dàng, thuận lợi, phù hợp với điều kiện thực tế của SV	2,6	1,3	14,1	40,7	41,2	81,9
27. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao đáp ứng tốt nhu cầu của SV	2,5	1,6	14,3	40,7	41	81,7
28. Công tác tư vấn hướng nghiệp, hoạt động ngày hội việc làm được tổ chức giúp SV tìm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo	2,3	1,4	13,9	40,4	42	82,4
29. Các hoạt động đào tạo kỹ năng, ngoại khóa về tâm lý, đời sống... được thực hiện thường xuyên và hữu ích cho người học	2,4	1,5	14,4	39,8	41,9	81,7
30. SV được chăm sóc sức khỏe đúng theo quy định của y tế học đường	3	1,2	14,3	39,8	41,7	81,5
Đánh giá chung	2,4	1,7	13,8	40,2	42	82,2

2.5 Về công tác tài chính đối với SV

Bảng 6. Công tác tài chính (đơn vị %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
31. Mức học phí và các chế độ hỗ trợ kinh phí của Nhà trường được thông báo kịp thời, đầy đủ.	2,5	1,6	16,2	41,5	38,2	79,7
32. Các thủ tục tài chính liên quan đến SV đều được công khai và hướng dẫn rõ ràng.	2,4	1,1	14,2	43,3	39	82,3
33. Việc chi trả chế độ học bổng, khen thưởng cho SV được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.	2,3	1,3	14,4	42	40	82
34. Các hoạt động phong trào, PVCD và NCKH của SV đều được hỗ trợ kinh phí kịp thời, đúng quy định.	2,5	1,4	14,2	42,4	39,5	81,9
Đánh giá chung	2,4	1,3	14,1	42,6	39,6	82,2

Kết quả khảo sát tại Bảng 6 cho thấy, SV tương đối hài lòng về công tác tài chính đối với SV (kết quả đánh giá chung đạt khoảng 82,2%). Nhìn chung, SV có phản hồi tích cực đối với các thủ tục, các chế độ liên quan đến học phí, học bổng, khen thưởng... Ngoài ra, SV cũng cho rằng các kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động phong trào được nhà trường giải quyết rõ ràng, kịp thời.

2.6. Về hỗ trợ trong hoạt động NCKH

Đối với hoạt động hỗ trợ SV trong NCKH, kết quả cho thấy hầu hết các nội dung khảo sát có tỷ lệ hài lòng tương đối cao. Cụ thể, trên 80% SV hài lòng với các chính sách ưu đãi, các quy định, quy trình và các hoạt hỗ trợ khác đối với hoạt động NCKH của

người học. Việc công bố kịp thời các thông tin về đăng ký đề tài NCKH hay thông tin về học bổng trong và ngoài nước cũng được rất nhiều SV đánh giá cao.

Bảng 7. Hỗ trợ về công tác NCKH (Đơn vị %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
35. Nhà trường có chính sách ưu đãi dành cho SV tham gia NCKH	2,2	1,6	13,5	42,7	40	82,7
36. Các quy định, quy trình và thông tin về đăng ký đề tài NCKH được công khai, phổ biến đến SV đầy đủ, kịp thời	2,2	1,4	13,4	43	39,9	82,9
37. Các hoạt động hỗ trợ SV đăng ký và xét duyệt đề tài đầy đủ, thuận tiện	2,5	0,9	13,5	42,2	40,9	83,1
38. SV được GV hướng dẫn tận tình khi tham gia làm đề tài NCKH	2,4	1,2	13	42,7	40,8	83,5
39. Nhà trường phổ biến thông tin về học bổng trong và ngoài nước đến SV	2,5	1,1	13,3	42,5	40,6	83,1
Đánh giá chung	2,3	1	14,2	41,4	41,1	82,5

2.7. Về hỗ trợ SV trong hoạt động PVCD

Bảng 8. Hỗ trợ về công tác phục vụ cộng đồng (Đơn vị %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
40. Các quy định, quy trình và thông tin về các hoạt động PVCD được công khai, phổ biến đến SV đầy đủ, kịp thời	2,4	1,4	13,3	44	38,9	82,9
41. Nhà trường có chính sách ưu đãi dành cho SV tham gia hoạt động PVCD	2,5	1,1	13,3	43,4	39,7	83,1
42. Nhà trường có triển khai kế hoạch và thường xuyên tổ chức các hoạt động PVCD (các hoạt động tình nguyện, kết nối cộng đồng....) đến SV	2,2	1,2	13,8	42,7	40,2	82,9
43. Hoạt động PVCD mang lại hiệu quả mong đợi và có lợi ích thiết thực cho cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tinh thần học tập của SV	2,2	0,9	13,8	42,8	40,3	83,1
44. Hoạt động PVCD hỗ trợ tốt cho hoạt động học tập, phát triển kỹ năng và tìm kiếm việc làm của SV	2,3	1,1	13,6	42,9	40,1	83
Đánh giá chung	2,4	1	13,8	42,3	40,5	82,8

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu như SV hài lòng hoặc rất hài lòng đối với các hỗ trợ của Nhà trường trong hoạt động PVCD. Cụ thể, SV cho rằng Nhà trường trường có chính sách ưu đãi và thường xuyên tổ chức các hoạt động PVCD... Đa số SV cũng nhận thức hoạt động PVCD không những mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực cho cộng đồng mà còn đóng góp tích cực cho việc học tập và việc làm trong tương lai.

3. Ý kiến khác

Song song với việc thu thập thông tin về quan điểm của SV đối với các hoạt động hỗ trợ phục vụ của nhà trường, quá trình khảo sát cũng tạo điều kiện để SV được phản ánh tâm tư, nguyện vọng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ hỗ trợ của nhà trường. Các đề xuất của SV chủ yếu tập trung vào các nội dung như sau:

- Hệ thống wifi: Nâng cấp thiết bị mạng để đảm bảo tốc độ truy cập nhanh và ổn định; mở rộng phạm vi phủ sóng Wifi đến toàn bộ khu vực Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, đặc biệt là các phòng thực hành và thư viện để đảm bảo việc truy cập tìm tài liệu, lập trình, sử dụng phần mềm chuyên dụng hoặc tham gia các lớp học trực tuyến.
- CSVC và trang thiết bị: cần trang bị thêm quạt vì phòng học nóng quá, ti vi màn hình nhỏ ngồi xa không thấy rõ, trang bị thêm rèm cửa để không bị chói nắng, bổ sung ghế đá và cây xanh ở khuôn viên trường; trang bị nâng cấp phòng thí nghiệm thực hành.
- Thư viện: đề nghị sớm hoàn tất công tác cải tạo thư viện; bổ sung sách chuyên ngành.
- Vệ sinh: Nhà vệ sinh còn dơ, cần có biện pháp xử lý rác thải ở sau trại thực nghiệm, tuyên truyền thêm về việc cấm xả rác trong lớp và khuôn viên trường.
- Cần có sân chơi cho sinh viên cụ thể: sân bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền.
- Tổ chức thêm và đa dạng hoạt động của các CLB học thuật để SV có thể tham gia và trau dồi; tạo cơ hội cho học sinh tham gia các dự án nghiên cứu, sáng tạo hoặc các cuộc thi, nhằm giúp học sinh phát huy tối đa năng lực và sở thích của mình.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy hầu hết SV có đánh giá tích cực đối với hoạt động hỗ trợ của Nhà trường. Tuy nhiên, Nhà trường cần đẩy mạnh hoàn thiện các hạng mục cải tạo thư viện, đồng thời tiếp tục quan tâm sửa chữa, nâng cấp CSVC, đặc biệt là hạ tầng thông tin. Phụ lục thống kê cụ thể ý kiến phản hồi của SV theo từng ngành học được đính kèm trong báo cáo này.

III. Ý kiến đề xuất của Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra

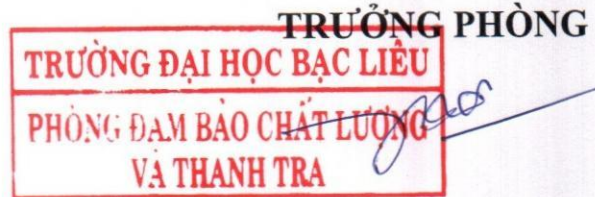
Căn cứ kết quả của báo cáo này, Phòng ĐBCL&TT đề xuất một số ý kiến cụ thể như sau:

- Các Khoa chuyên môn: nghiên cứu kết quả thống kê và các ý kiến đề xuất của SV để có hướng cải tiến, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ người học; tích cực phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của các hoạt động khảo sát nói chung đến đội ngũ cố vấn học tập và SV, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng của các hoạt động khảo sát trong thời gian tới.
- Các Phòng, Trung tâm chức năng có liên quan: nghiên cứu kết quả thống kê và các ý kiến đề xuất của SV để tham mưu, kiến nghị Hiệu trưởng triển khai các hoạt động cải tiến phù hợp, đặc biệt là các nội dung cải tiến điều kiện CSVC và thư viện.

Trên đây là báo cáo khảo sát SV về các hoạt động hỗ trợ của nhà trường năm học 2024-2025. Kết quả khảo sát là cơ sở dữ liệu để các đơn vị tham khảo và tiến hành các hoạt động cải tiến phù hợp, góp phần vào việc nâng cao chất lượng về mọi mặt của Nhà trường./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu Vp.



Hồ Hữu Tường